

Bản án số: 123/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 6 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Hồng T, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp BH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn K, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp BH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Trần Hồng T trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Hồng T và anh Trần Văn K tổ chức đám cưới vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QP, huyện ĐD. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, gia đình có hòa giải nhưng không thành. Nay chị T xin ly hôn anh K.

- *Về con chung:* Trần Trung H (nam), sinh năm 2002 và Trần Như T1 (nữ), sinh ngày 10/6/2011. Khi ly hôn Trung H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Như T1 đang do anh chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Đối với bị đơn anh Trần Văn K:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Hồng T có đơn xin vắng mặt, anh Trần Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Hồng T và anh Trần Văn K kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QP, huyện ĐD vào ngày 08/5/2015 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T có yêu cầu ly hôn, anh K không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị T. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Xét thấy Trần Trung H đã trưởng thành, chị T không yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên không đặt ra xem xét. Đối với Như T1 hiện nay đang do anh chị nuôi dưỡng đã ổn định, anh K cũng không có ý kiến về việc nuôi con. Tòa án có ghi nguyện vọng cháu Như T1 xin được ở với chị T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử giao cháu Như T1 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác, người khác nợ lại: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng T, cho chị Trần Hồng T được ly hôn anh Trần Văn K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Như T1 (nữ), sinh ngày 10/6/2011 cho chị Trần Hồng T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Trần Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0011957 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã QP;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

